

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1,475.50	453.70
Thay đổi (%)	-0.04%	-0.21%
Thay đổi	-0.52	-0.98
Tổng KLGD	883.55	118.74
Tổng GTGD	25,719.10	3,384.01
NĐTNN ròng (tỷ)	-149.66	-6.63
Tự doanh ròng (Tỷ)	-212.88	-
PE	17.25	23.88

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1,516.44	1,518.50
Thay đổi (%)	-0.29%	-0.48%
Thay đổi	-4.36	-7.4
Basis	-2.06	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-0.73%	89.2%
Hóa chất L2	-0.49%	148.6%
Tài nguyên Cơ bản L2	0.09%	150.5%
XD và Vật liệu L2	-0.55%	79.6%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0.50%	53.8%
Ô tô và phụ tùng L2	-0.27%	66.0%
Thực phẩm và đồ uống	0.52%	32.7%
Hàng cá nhân & GD L2	-0.80%	89.7%
Y tế L2	1.20%	33.2%
Bán lẻ L2	0.36%	123.8%
Truyền thông L2	0.73%	45.8%
Du lịch và Giải trí L2	-0.96%	14.4%
Viễn thông L2	-0.62%	22.1%
Điện, nước & xăng L2	-0.04%	44.4%
Bảo hiểm L2	-0.71%	44.4%
Bất động sản L2	-0.02%	74.1%
Dịch vụ tài chính L2	-1.57%	238.4%
Ngân hàng L2	0.29%	100.7%
CNTT L2	-0.05%	115.2%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VNIndex tiếp tục giảm nhẹ 0,52 điểm (-0,04%) xuống mốc 1.475,5. Độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng hơn về phe bán khi có tới 264 mã giảm và chỉ có 197 mã tăng. Chỉ số tiếp tục trạng thái tích lũy và giằng co giữa phe mua và phe bán ngay tại vùng đỉnh cũ. Cổ phiếu VIC giảm tới 2,44% tiếp tục là nguyên nhân chính kéo giảm điểm của thị trường. Tuy vậy chỉ số VN30 vẫn giữ được sắc xanh nhờ việc dòng tiền luân chuyển từ VIC sang các mã trụ khác như MSN (+2,68%), VCB (+0,6%). Phiên hôm nay có nhiều dòng phục hồi mạnh đang bị chốt lời như dòng xây dựng, HBC (-4,23%), C4G (-3,33%) hay dòng chứng khoán tiêu biểu có SHS (-3,7%), VCI (-1,57%). Ở chiều ngược lại dòng bất động sản vẫn đang giữ được trạng thái tích cực khi nhiều cổ phiếu đầu ngành tăng trưởng mạnh như DIG (+4,62%), NLG (+1,5%), CEO (+9,95%). Phiên hôm nay khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 150 tỷ đồng tập trung vào bán VPB (hơn 343 tỷ đồng), tự doanh cũng có phiên bán ròng thứ tư liên tiếp. Thị trường hiện chưa xuất hiện các dấu hiệu quá rủi ro nhờ vào việc tình hình vĩ mô đang tốt dần lên, tuy vậy các việc dịch Covid đang ngày càng phức tạp đang là một rủi ro cần lưu ý cho các nhà đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

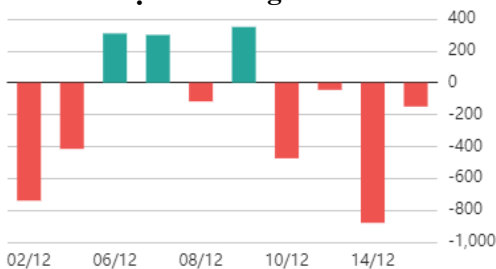
VNIndex phiên hôm nay tiếp tục là một phiên tích lũy với khối lượng giao dịch khá lớn (gần bằng trung bình 20 ngày), biên độ dao động lớn và đóng cửa tiếp tục tạo một cây nến doji cho thấy sự giằng co mạnh giữa phe mua và phe bán. Quy tắc tăng giá của thị trường vẫn được bảo toàn khi chỉ số đóng cửa vẫn nằm trên đường MA20 cũng như nằm trong kênh xu thế tăng giá trung và dài hạn. Trong tuần này sẽ diễn ra đảo hạn phái sinh vì vậy có khả năng chỉ số sẽ xuất hiện một nhịp giảm trước khi kéo ngược lại lên để tiếp diễn đà tăng.

Khuyến nghị:

Kịch bản 1: Chỉ số tiếp tục tích lũy tại vùng 1.460 – 1.480, NĐT có thể tiếp tục giải ngân các cổ phiếu được chiết khấu tại các nhóm: BĐS, xây dựng.
Kịch bản 2: Thị trường điều chỉnh mạnh và quay về vùng 1.450, NĐT nên giải ngân bắt đáy khi chỉ số tiến gần về MA50 trong trường hợp này xảy ra.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

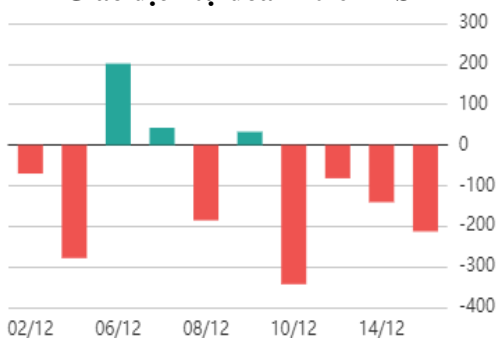
Tin kinh tế trong nước

[Bộ KH&ĐT dự kiến thanh tra hàng loạt dự án đầu tư tại nhiều tỉnh trong năm 2022](#)
[Bình Phước thu hút vốn FDI tăng gấp 3 lần](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

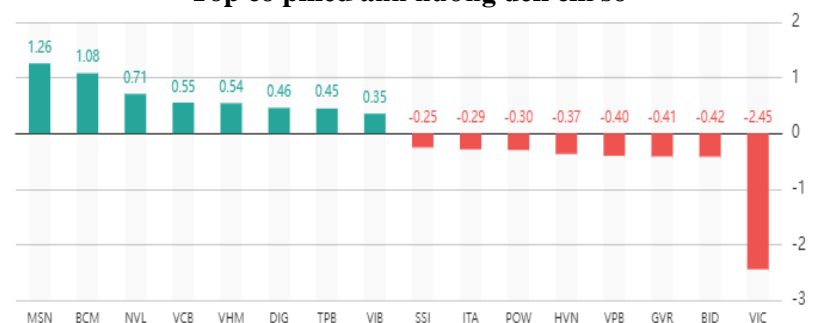
[Hiện 88 dự án trong khu công nghệ cao ở TP. HCM, với khoảng 48.000 lao động đã khôi phục 100% hoạt động](#)
[Hòa Phát đẩy mạnh làm bất động sản: Đề xuất ý tưởng đầu tư tại Nha Trang và Ninh Hòa](#)
[“Trận đánh lớn” của Hoà Phát vào lĩnh vực bất động sản: Sẽ xây những đại đô thị 300-500ha](#)
[VinFast vừa huy động thêm 5.000 tỷ trái phiếu cho dự án nhà máy ô tô](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-107.89	-0.30%
DAX	-168.16	-1.09%
FTSE100	-12.8	-0.18%
Nikkei 225	-207.85	-0.73%
Hang Seng	-318.63	-1.35%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-142.5	-0.40%
DAX*	-130	-0.84%
FTSE100*	-11.5	-0.16%
Nikkei 225*	-310	-1.09%
Hang Seng*	-419	-1.78%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Những mối đe dọa lớn nhất với kinh tế toàn cầu năm 2022](#)

[Trung Quốc quyết không sống chung với Covid-19, không sợ Omicron](#)

[Mỹ tăng cường giám sát các công ty có vốn Trung Quốc, sàn chứng khoán Hồng Kông “ngư ông đắc lợi”](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 7/12: Giá dầu tăng gần 5%, vàng quay đầu giảm, cà phê cao nhất 10 năm](#)

[Giá lúa mì tăng vọt](#)

[Saudi Arabia tăng giá bán dầu sang châu Á và Mỹ bất chấp virus biến thể Omicron](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	69.87	-1.62%	2.84%	-6.63%	44.00%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	72.91	-1.74%	2.06%	-7.29%	40.75%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2.09	-0.95%	5.45%	-6.25%	48.22%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1,766.98	-0.99%	-0.73%	2.37%	-6.83%	PNJ
Bạc	USD/ounce	21.67	-2.28%	-2.97%	0.71%	-17.80%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1,263.25	1.85%	0.18%	-1.60%	-3.33%	HKB
Gạo	USD/cwt	13.72	-0.44%	-2.66%	-0.65%	12.05%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18.61	-0.16%	-0.75%	4.14%	17.78%	VNM
Cao su	JPY/Kg	222.80	-0.58%	1.27%	14.90%	-17.11%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19.39	-1.72%	3.25%	2.38%	25.18%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	237.10	0.89%	-2.85%	22.60%	84.87%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1,105.40	-0.80%	21.91%	82.26%	26.61%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	79.93	10.58%	8.01%	-11.98%	13.73%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	108.50	0.00%	9.60%	1.40%	-31.55%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4,656.00	8.20%	5.82%	-19.77%	10.33%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2112	1.60 (0.11%)	1,518.50	1,520.10	1,527.50	1,514.10	118,443
VN30F2201	2.30 (0.15%)	1,516.90	1,519.30	1,523.00	1,514.30	5,895
VN30F2203	5 (0.33%)	1,508.50	1,516.00	1,520.00	1,508.50	345
VN30F2206	4.40 (0.29%)	1,512.40	1,516.90	1,519.90	1,508.50	484

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DCL	42,80	+2,80/+7,00%	626
VOS	20,70	+1,35/+6,98%	2.109.200
BCM	63,00	+4,10/+6,96%	1.560.800
CEE	17,70	+1,15/+6,95%	71
RDP	13,90	+0,90/+6,92%	950

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VSI	24,10	-2,00/-7,66%	700
PTC	29,30	-2,20/-6,98%	21
IDI	16,00	-1,20/-6,98%	14.710.800
BBC	61,40	-4,60/-6,97%	3
MCG	9,82	-0,73/-6,92%	1.516.200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
V21	14,30	+1,30/+10,00%	274
QHD	48,50	+4,40/+9,98%	2
CEO	45,30	+4,10/+9,95%	7.807.300
WSS	16,60	+1,50/+9,93%	360
NHC	31,20	+2,80/+9,86%	2

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
LHC	106,7	-11,80/-9,96%	15
SGC	56,20	-6,10/-9,79%	100
VLA	32,50	-3,50/-9,72%	100
VTH	12,20	-1,30/-9,63%	2
HCT	16,00	-1,70/-9,60%	100

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VIC	100,0	-2,50/-2,44%	968
VHM	82,60	+0,50/+0,61%	852
VNM	86,30	0,00/0,00%	306
BCM	63,00	+4,10/+6,96%	426
VPI	56,90	-0,50/-0,87%	464

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VPB	34,65	-0,35/-1,00%	-9.930.000
NLG	61,00	+0,90/+1,50%	-838
GVR	37,75	-0,40/-1,05%	-825
KBC	55,70	-0,50/-0,89%	-446
CII	31,65	-0,30/-0,94%	-746

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	47.7	16,59	05/08/2020	30,5	20			187.5%	
CTG	32.4	27,5	01/04/2021	50	37,8			17.8%	
ACB	33.3	26,72	01/04/2021	40	31,35			24.6%	
MBB	28.25	24,6	10/05/2021	40	29			14.8%	
SSI	52.7	38,6	24/05/2021	37	50			36.5%	
TCB	50.1	51,1	22/07/2021	55,4	48			-2.0%	
VPB	35	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			0.7%	
MBB	28.25	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-0.4%	
MBS	40.4	29,2	22/07/2021	36	25,5			38.4%	
VND	80.7	43,2	22/07/2021	51	37,8			86.8%	
NLG	60.1	40	22/07/2021	50,7	36,5			50.3%	
KBC	56.2	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			69.8%	
SZC	65.2	39,55	22/07/2021	43	37,5			64.9%	
FMC	53.8	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			52.4%	
ANV	34.8	27	22/07/2021	33,3	24,6			28.9%	
VHC	64.6	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			59.3%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.